TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/DS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy

+ Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Liên

Ông Nguyễn Văn Lam

+ Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Kông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-DS ngày 14/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Danh T, có mặt

Bà Nguyễn Thị H, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn Đ, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2021, lời khai tại Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Năm 2019 vợ chồng bà Nguyễn Thị A, ông Đỗ Văn Đ mua nợ của ông Đặng Danh T, bà Nguyễn Thị H một số vật liệu xây dựng và phân bón. Ngày 21/01/2020 hai bên đối chiếu công nợ, theo đó tính đến ngày 21/01/2020 vợ chồng bà A, ông Đ còn nợ ông T, bà H số tiền 117.000.000 đồng; vợ chồng bà A, ông Đ hẹn ngày 20/7/2020 sẽ trả đầy đủ cho ông T, bà H nhưng cho đến nay mặc dù ông T, bà H đã đến nhà đòi nợ rất nhiều lần nhưng bà A và ông Đ vẫn không trả nợ cho ông T, bà H. Vì vậy, ông T, bà H

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Văn Đ phải trả số tiền gốc 117.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho ông T, bà H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A quá trình giải quyết vụ án có lời khai trình bày:

Công nhận năm 2019 vợ, chồng bà A có mua nợ vật liệu xây dựng và phân bón của ông T, bà H. Ngày 21/01/2020 hai bên đã đối chiếu số lượng nợ, theo đó tính đến ngày 21/01/2020 vợ, chồng bà A còn nợ ông T, bà H số tiền 117.000.000 đồng; vợ chồng bà A hẹn đến cuối năm 2020 (thu hoạch vụ mùa cà phê và tiêu) sẽ trả nợ đầy đủ cho ông T, bà H. Nhưng cho đến nay do điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn nên vợ chồng bà A vẫn chưa trả được nợ cho ông T, bà H. Nay ông T, bà H khởi kiện yêu cầu vợ, chồng bà A trả nợ cho ông T, bà H số tiền gốc 117.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định thì bà A xin được trả số nợ gốc và lãi trên cho ông T, bà H chia làm 02 lần: Lần 01 vào ngày 15/11/2021 trả số tiền 60.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 15/11/2022 trả số tiền nợ còn lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn Đ quá trình giải quyết vụ án có lời khai trình bày: Công nhận năm 2019 vợ chồng ông Đ có mua nợ phân bón đầu tư cà phê và vật liệu xây dựng của ông T, bà H. Hiện nay vợ chồng ông Đ còn nợ ông T, bà H số tiền gốc 117.000.000 đồng. Nay ông T, bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ trả nợ cho ông T, bà H số tiền gốc 117.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật thì ông Đ đồng ý sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho ông T, bà H. Tuy nhiên, hiện nay gia đình ông Đ không có tiền mặt để trả nợ cho ông T, bà H mà xin được trả số nợ gốc và lãi cho ông T, bà H chia làm 02 lần: lần 1: vào ngày 15/11/2021 trả số tiền 60.000.000 đồng; lần 2: vào ngày 15/11/2022 trả số tiền còn lại. Trường hợp ông T, bà H không đồng ý cho vợ chồng ông Đ trả nợ 02 lần thì vợ chồng ông Đ đồng ý bán đất cho ông T, bà H để khấu trừ nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng mua bán sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà A và ông Đ đều thừa vào năm 2019 vợ, chồng bà A, ông Đ có mua nợ phân bón đầu tư cà phê và vật liệu xây dựng của ông T, bà H. Đến ngày 21/01/2020 hai bên đối chiếu số tiền nợ thì vợ chồng bà A, ông Đ còn nợ ông T, bà H số tiền 117.000.000 đồng. Kể từ ngày đối chiếu nợ cho đến nay vợ chồng bà A, ông Đ chưa trả cho ông T, bà H được số tiền nào. Quá trình giải quyết vụ án bà A, ông Đ xin được trả số nợ gốc 117.000.000 đồng và lãi suất

cho ông T, bà H chia làm 02 đợt nhưng ông T, bà H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy khất nợ thì thời hạn mà vợ chồng bà A, ông Đ phải trả nợ cho ông T, bà H là vào ngày 20/7/2020 nhưng cho đến nay vợ chồng bà A, ông Đ vẫn chưa trả nợ cho ông T, bà H. Như vậy, vợ chồng bà A, ông Đ đã vi phạm về nghĩa vụ trả tiền cho ông T, bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà H và buộc vợ chồng bà A, ông Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông T, bà H số tiền gốc 117.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, thời gian tính từ ngày chậm trả (21/7/2020) cho đến nay, cụ thể số tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 117.000.000 đồng × 10%/năm × (12 tháng + 08 ngày) = 11.960.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bà A và ông Đ phải trả cho ông T, bà H tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 117.000.000 đồng + 11.960.000 đồng = 128.960.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng bà A, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 128.960.000 đồng × 5% = 6.448.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 434, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Danh T và bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Văn Đ phải liên đới trả cho ông Đặng Danh T và bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 128.960.000 đồng (trong đó tiền gốc 117.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 11.960.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bà Nguyễn Thị A và ông Đỗ Văn Đ phải nộp 6.448.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho ông Đặng Danh T và bà Nguyễn Thị H số tiền 3.225.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 60/AA/2021/0002788 ngày 27/4/2021.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Bá Bảy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.